

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

TRƯỜNG MẦM NON 20/10**DANH SÁCH HỌC SINH MẦM NON ĐƯỢC TUYỂN****NĂM HỌC 2020 - 2021****Nai Bi (19 tháng - 24 tháng)**

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
1	THÁI DIỆP	ANH	X	21/01/2019	
2	THÁI TÚ	ANH	X	21/01/2019	
3	HUỖNH ĐỨC	ANH		05/02/2019	
4	TRƯỜNG NGỌC THÁI	DƯƠNG	X	10/10/2018	
5	NGUYỄN NGỌC BẢO	HÂN	X	13/01/2019	
6	ĐỖ NGỌC KHẢ	HÂN	X	19/09/2018	
7	TRẦN LÂM MINH	HẠNH	X	12/02/2019	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
8	ĐỒNG SỸ	KHANG		13/09/2018	
9	LÊ BẢO	KHANG		28/11/2018	
10	ĐỒNG SỸ	KHÔI		13/09/2018	
11	HOÀNG HÀ	MY	X	30/10/2018	
12	HUỲNH TRẦN THẢO	NGUYỄN	X	17/11/2018	
13	NGUYỄN VŨ MINH	KHÔI		01/12/2018	
14	LÊ MINH	NHẬT		15/02/2019	
15	LÊ AN	NHIÊN	X	07/03/2019	
16	NGUYỄN ANH	MINH		15/09/2018	
17	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	X	03/11/2018	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
18	BÙI BÍCH	PHƯƠNG	X	03/09/2018	
19	ĐỖ ANH	KHÔI		23/02/2019	

Quận 1, ngày 17 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

TRƯỜNG MẦM NON 20/10

DANH SÁCH HỌC SINH MẦM NON ĐƯỢC TUYỂN**NĂM HỌC 2020 - 2021****GẤU BÔNG (25 tháng - 36 tháng)**

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
1	TRẦN THUY	ANH		31/03/2018	
2	TRẦN HÀ MINH	ANH	X	23/02/2018	
3	TRƯƠNG CHẤN	HÙNG		01/02/2018	
4	NGUYỄN BẢO	HUY		03/03/2018	
5	VÕ ĐĂNG	KHOA		17/01/2018	
6	LÊ HUỲNH MINH	KHÔI		16/08/2018	
7	NGUYỄN HOÀNG KHÁNH	LINH	X	10/02/2018	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
8	PHẠM TẤN	LỘC		07/04/2018	
9	ĐẶNG MINH	LONG		25/05/2018	
10	TRẦN CAO THẢO	NGUYỄN	X	17/04/2018	
11	NGUYỄN MINH	NHẬT		18/06/2018	
12	LƯU KHẢ	NHƯ	X	04/04/2018	
13	DƯƠNG KIẾN	PHÁT		23/02/2018	
14	TRƯƠNG CHẤN	PHONG		01/02/2018	
15	PHAN HOÀNG	PHÚC		10/07/2018	
16	NGUYỄN MINH	QUÂN		12/06/2018	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
17	VO THI MY SUONG	SUONG	X	18/05/2018	
18	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG	THANH	X	02/08/2018	
19	LÊ DIỆP	THẢO	X	15/08/2018	
20	TRẦN ANH	THƯ	X	26/07/2018	
21	LÊ THANH	TRÚC	X	23/06/2018	
22	NGUYỄN THÙY PHƯƠNG	UYÊN	X	15/01/2018	
23	NGUYỄN BÁ MINH	VŨ		11/06/2018	
24	NGUYỄN ANH	VƯƠNG		19/02/2018	
25	PHẠM PHƯƠNG	VY	X	09/07/2018	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
26	NGUYỄN TIẾN	AN		27/03/2018	
27	LÊ KHÁNH	AN	X	02/03/2018	
28	LÊ THIÊN	AN	X	03/02/2018	
29	VÕ NGỌC QUỲNH	ANH	X	15/03/2018	
30	TỪ MỸ	KỶ	X	13/05/2018	
31	HUỶNH THIÊN	MINH	X	28/01/2018	
32	VĂN THANH	THỦY	X	06/03/2018	
33	ĐỖ LÊ ĐĂNG	LINH	X	03/08/2018	
34	PHAN MINH	ANH	X	21/04/2018	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
35	NGUYỄN QUỐC ĐĂNG	KHOA		07/01/2018	
36	NGUYỄN PHÚC THẢO	NGUYỄN	X	20/04/2018	
37	NGUYỄN TRỌNG	QUỐC		26/07/2018	
38	ĐÌNH VĂN	TRƯỜNG		09/07/2018	
39	LÊ	PHÚ		02/06/2018	
40	LÊ	QUÝ		02/06/2018	

Quận 1, ngày 17 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN

TRƯỜNG MẦM NON 20/1

DANH SÁCH HỌC SINH MẦM NON ĐƯỢC TUYỂN

NĂM HỌC 2020 - 2021

MẦM (3 tuổi - 4 tuổi)

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
1	NGUYỄN MAI	ANH	X	19/2/2017	
2	NGUYỄN VŨ HOÀNG	ANH		03/6/2017	
3	VÕ ĐẶNG TÂM	ANH	X	20/05/2017	
4	ĐOÀN LÊ GIA	BẢO		10/06/2017	
5	NGUYỄN DƯƠNG THIÊN	BÌNH		18/04/2017	
6	LÊ TRẦN KHẢ	DOANH	X	30/6/2017	
7	TRẦN QUANG	ĐỨC		8/1/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
8	NGUYỄN HOÀNG	DŨNG		10/3/2017	
9	TRẦN NGỌC THÙY	DƯƠNG	X	02/8/2017	
10	NGUYỄN TRẦN KHẢ	HÂN	X	25/1/2017	
11	ĐOÀN LÊ GIA	HÂN	X	10/06/2017	
12	NGUYỄN NGỌC KHẢ	HÂN	X	03/05/2017	
13	NGUYỄN QUỐC	HÀO		17/06/2017	
14	MAI CHẤN	HÙNG		18/1/2017	
15	NGUYỄN	HÙNG		23/05/2017	
16	NGÔ THỊ THANH	HƯƠNG	X	30/6/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
17	NGÔ NGUYỄN	KHANG		21/04/2017	
18	LƯƠNG ĐĂNG	KHOA		18/02/2017	
19	PHẠM BÁ	LÂM		10/07/2017	
20	PHAN LÝ HỒNG	LYNH	X	27/05/2017	
21	NGUYỄN HOÀNG	NAM		03/2/2017	
22	TRỊNH HÀ NAM	PHƯƠNG	X	29/05/2017	
23	LÊ HUỲNH MINH	QUÂN		30/03/2017	
24	PHAN MINH TRÚC	QUỲNH	X	8/3/2017	
25	PHAN MINH NHƯ	QUỲNH	X	8/3/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
26	TRẦN BẢO PHƯỚC	THỊNH		11/01/2017	
27	NGUYỄN NGỌC MINH	THƯ	X	14/02/2017	
28	PHAN NGUYỄN ANH	THY	X	11/06/2017	
29	HOÀNG MAI	TRÚC	X	15/01/2017	
30	ĐOÀN NGUYỄN AN	YÊN	X	04/03/2017	
31	NGUYỄN HÙNG	DŨNG		4/2/2017	
32	LÝ QUỐC	HOÀNG		10/05/2017	
33	TRẦN GIA	KHANG		15/04/2017	
34	TIỀN GIA	KHIÊM	X	04/11/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
35	NGUYỄN THẢO	NHIÊN	X	20/06/2017	
36	MAI ĐÔNG	PHONG		28/3/2017	
37	TRẦN ĐỨC	PHÚ		13/3/2017	
38	PHẠM VĂN	TIẾN		05/06/2017	
39	PHẠM ĐẠI	VỸ		05/05/2017	
40	TRẦN NGỌC	KHUÊ	X	29/08/2017	
41	PHẠM TRẦN KIM	NGÂN	X	19/04/2017	
42	LÊ NGỌC NHƯ	QUỲNH	X	09/08/2017	
43	LÊ MINH	THIỆN		01/05/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
44	NGUYỄN HÀ GIA	AN	X	25/11/2017	
45	NGUYỄN NGỌC NHÃ	ANH	X	03/04/2017	
46	HỒ HOÀNG	BÁCH		24/04/2017	
47	NGUYỄN TRẦN NHÃ	CHI	X	24/10/2017	
48	TRẦN LÊ	HIẾU		10/10/2017	
49	ĐỖ	HIẾU		05/12/2017	
50	NGUYỄN QUANG	KHẢI	X	10/11/2017	
51	TRẦN ANH	KHANG		04/08/2017	
52	NGUYỄN TRẦN NGỌC	KHÁNH	X	02/12/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
53	NGUYỄN PHÚC TUẤN	KIỆT		17/12/2017	
54	LÊ PHẠM KHÁNH	LINH	X	22/11/2017	
55	LÊ NGỌC THANH	LOAN	X	14/11/2017	
56	LÊ BÌNH	MINH		14/12/2017	
57	TRẦN NGỌC HẢI	MY	X	05/03/2017	
58	TRƯƠNG PHƯƠNG	NGHI	X	21/03/2017	
59	LÊ NGUYỄN THIÊN	NHÂN		02/09/2017	
60	LÊ THẢO	NHI	X	30/11/2017	
61	LÊ PHẠM KHÁNH	NHƯ	X	22/11/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
62	TẠ VƯƠNG GIA	PHÚC		15/04/2017	
63	NGUYỄN ĐÌNH	PHƯƠNG		15/09/2017	
64	NGUYỄN HỒNG MINH	QUÂN		28/06/2017	
65	NGUYỄN NHƯ	THẢO	X	21/06/2017	
66	HỒ HIẾU	THIÊN		17/10/2017	
67	TRẦN ANH	TIẾN		03/12/2017	
68	THÁI VÕ TUẤN	TÚ		05/08/2017	
69	NGUYỄN NGỌC NHÃ	UYÊN	X	06/10/2017	
70	NGUYỄN MINH	VY	X	27/10/2017	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
71	NGUYỄN YẾN	ANH		14/12/2017	
72	LÊ TRẦN CÁT	TƯỜNG	X	03/06/2017	
73	NGUYỄN MINH	TRANG	X	24/09/2017	
74	VƯƠNG LÃ ANH	VŨ		13/05/2017	

Quận 1, ngày 17 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

TRƯỜNG MẦM NON 20/10**DANH SÁCH HỌC SINH MẦM NON ĐƯỢC TUYỂN****NĂM HỌC 2020 - 2021****CHỖI (4 tuổi - 5 tuổi)**

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
1	NGUYỄN DIỆU	ANH	X	7/10/2016	
2	NGUYỄN HỒ TRÂM	ANH	X	25/11/2016	
3	NGUYỄN QUỲNH MINH	ANH	X	12/1/2016	
4	TẠ HOÀNG VY	ANH	X	12/4/2016	
5	PHẠM TIẾN	BẢO		27/7/2016	
6	CAO PHẠM MINH	CHÂU	X	6/1/2016	
7	LÊ HOÀNG MINH	ĐĂNG		30/4/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
8	VŨ NGỌC	DIỆP	X	1/5/2016	
9	LÊ MẠNH	DŨNG		8/8/2016	
10	HOÀNG TIẾN	DŨNG		16/11/2016	
11	LÊ ÁNH	DƯƠNG	X	9/11/2016	
12	TRẦN ANH	DUY		22/10/2016	
13	LƯƠNG GIA	HẠNH	X	24/11/2016	
14	CHÊ HÀ MINH	HOÀNG		17/9/2016	
15	TRẦN THẾ	HƯNG		13/7/2016	
16	PHAN PHÚC	HƯNG		12/2/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
17	NGUYỄN BÁ GIA	HUY		14/12/2016	
18	GIÁP ĐỨC	HUY		11/2/2016	
19	HUỲNH NGUYỄN BẢO	HUY		2/1/2016	
20	ĐẶNG HOÀNG	KHANG		8/12/2016	
21	NGÔ BẢO	KHANG		26/11/2016	
22	PHAN ANH	KHOA		5/7/2016	
23	LÊ NGỌC TÙNG	LÂM		28/2/1016	
24	DƯƠNG TRÍ	LÂM		16/6/2016	
25	NGUYỄN THÀNH	LONG		15/3/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
26	TRẦN DUY	LUÂN		21/6/2016	
27	TRƯƠNG ÁI	MI	X	31/8/2016	
28	VÕ PHAN NHẬT	MINH		10/10/2016	
29	NGUYỄN PHẠM KHÁNH	MY	X	3/12/2016	
30	HUỲNH TRẦN KIM	NGÂN	X	08/07/2016	
31	PHAN VÕ PHƯƠNG	NGHI	X	6/7/2016	
32	NGUYỄN VĂN PHÚC	NGUYỄN		27/9/2016	
33	ĐỖ	NHÂN		14/3/2016	
34	TRƯƠNG MINH	NHẬT		2/10/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
35	LÊ ĐOÀN QUỲNH	NHI	X	30/04/2016	
36	HUYỀN LÊ THẢO	NHIÊN	X	25/2/2016	
37	HÀ THANH ĐẠI	PHÁT		23/12/2016	
38	NGUYỄN THIÊN	PHÚC		15/2/2016	
39	TRẦN LÊ	PHÚC		22/2/1016	
40	HÀ TRƯỞNG THIÊN	PHÚC		13/2/2016	
41	PHẠM THIÊN SƠN	QUANG		4/5/2016	
42	NGÔ XUÂN	QUANG		9/08/2016	
43	PHAN ANH	SA	X	23/2/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
44	ĐỖ QUỐC	THÁI		16/5/2016	
45	NGUYỄN NGỌC ĐAN	THANH	X	2/8/2016	
46	LÊ TRÌNH KIM	THÀNH		15/11/2016	
47	NGUYỄN NGỌC	THẢO	X	8/10/2016	
48	CHU CƯỜNG	THỊNH		31/8/2016	
49	BÙI NGUYỄN MINH	THU'	X	23/12/2016	
50	NGUYỄN ANH	TUẤN		22/1/2016	
51	VĂN HỒ NGỌC CÁT	TƯỜNG	X	02/07/2016	
52	TRƯƠNG NGUYỄN THANH	VY	X	19/11/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
53	ĐINH LÊ HÀ	VY	X	21/1/2016	
54	TRẦN NAM	VY	X	21/9/2016	
55	NGUYỄN TRƯỜNG YẾN	VY	X	17/11/2016	
56	ĐỖ VIỆT	ANH		15/9/2016	
57	BÙI ĐĂNG	ANH		19/9/2016	
58	ĐOÀN NGỌC	HÂN	X	22/9/2016	
59	NGUYỄN SONG HUY	KHÔI		30/10/2016	
60	NGUYỄN NGỌC MINH	KHUÊ	X	2/9/2016	
61	NGUYỄN PHƯƠNG	LAN	X	3/11/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
62	VÂN KHÁNH	NGỌC	X	19/9/2016	
63	NGUYỄN BẢO	NGỌC	X	6/10/2016	
64	TRẦN GIA	PHÚ		5/1/2016	
65	TRƯƠNG LÊ TRÚC	QUỲNH	X	05/8/2016	
66	HUỲNH NHƯ	Ý	X	15/12/2016	
67	ĐÀO LÊ NGỌC	ANH	X	30/7/2016	
68	NGUYỄN HUỲNH DUY	ANH	X	29/1/2016	
69	NGUYỄN XUÂN	ANH		18/1/2016	
70	ĐÀO HÙNG	ANH		02/12/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
71	PHAN ĐỨC	ANH		9/1/2016	
72	THẠCH THIÊN	BẢO		2/12/2016	
73	NGUYỄN THIÊN	BẢO		15/7/2016	
74	TRẦN PHÚC	HÙNG		27/4/2016	
75	NGUYỄN MỘC	HƯƠNG		17/8/2016	
76	KHÔNG ĐÌNH MINH	KHANG		16/10/2016	
77	NGUYỄN NGỌC THIÊN	KIM	X	13/5/2016	
78	NGUYỄN THIÊN Ý	LINH	X	12/9/2016	
79	NGUYỄN HOÀNG	LONG		10/10/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
80	TRƯƠNG MINH	QUÂN		03/10/2016	
81	LÊ THẾ	TRUNG		11/5/2016	
82	ĐẶNG HỒ NHÃ	UYÊN	X	30/03/2016	
83	ĐÀO VƯƠNG GIA	AN	X	14/04/2016	
84	ĐỖ GIA	AN		01/08/2016	
85	NGUYỄN VY	ANH	X	01/10/2016	
86	LÝ NGỌC GIA	HÂN		26/11/2016	
87	HUỲNH HẢI	NAM		09/02/2016	
88	SAM MINH	NHIÊN		14/12/2016	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
89	BÙI NGUYỄN MINH	THƯ	X	23/12/2016	
90	NGUYỄN THANH	TRÚC	X	16/11/2016	

Quận 1, ngày 17 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương Thảo

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1

TRƯỜNG MẦM NON 20/10**DANH SÁCH HỌC SINH MẦM NON ĐƯỢC TUYỂN****NĂM HỌC 2020 - 2021****LÁ (5 tuổi - 6 tuổi)**

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
1	BÙI NGUYỄN AN	AN	X	5/7/2015	
2	NGUYỄN HOÀNG	ÂN		6/4/2015	
3	VÕ HOÀNG	ANH		16/8/2015	
4	NGUYỄN SỸ HUY	ANH		2/8/2015	
5	MAI THẾ	ANH		15/7/2015	
6	NGUYỄN HỮU PHƯƠNG	ANH	X	16/3/2015	
7	NGUYỄN HOÀNG	ANH		24/9/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
8	NGUYỄN NGỌC THỦY	ANH	X	6/5/2015	
9	NGUYỄN TRẦN HỒNG	ÁNH	X	16/2/2015	
10	NGUYỄN SỸ	BẢO		12/1/2015	
11	LÊ GIA	BÌNH		11/2/2015	
12	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	CHI	X	26/11/2015	
13	TRẦN QUANG	DANH		21/7/2015	
14	NGUYỄN MINH	ĐỨC		07/03/2015	
15	NGUYỄN MINH	ĐỨC		3/7/2015	
16	PHAN ANH	DUY		3/1/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
17	TRẦN NGUYỄN GIA	HÂN	X	8/11/2015	
18	PHAN KHẢ	HÂN	X	7/3/2015	
19	NGUYỄN HUY	HOÀNG		23/7/2015	
20	NGUYỄN GIA	KHANG		28/10/2015	
21	TRẦN GIA	KHANG		5/3/2015	
22	LÂM NGUYỄN	KHANG		29/03/2015	
23	TRẦN NGỌC	KHÁNH	X	2/9/2015	
24	NGUYỄN ANH	KHOA		3/12/2015	
25	TRẦN ANH	KHÔI		13/12/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
26	TRẦN ĐÌNH ĐĂNG	KHÔI		7/12/2015	
27	PHẠM TUẤN	KHÔI		9/3/2015	
28	LƯƠNG ĐĂNG	KHÔI		18/11/2015	
29	THÁI LÊ ANH	LẠC		8/4/2015	
30	VŨ MINH	LUÂN		2/1/2015	
31	TRẦN DUY	MINH		21/4/2015	
32	DƯƠNG NHẬT	MINH		7/11/2015	
33	NGUYỄN NHẬT	MINH		10/10/2015	
34	TRANG NGỌC KHÁNH	MY		11/9/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
35	LÊ XUÂN	NGỌC	X	24/1/2015	
36	TRẦN BẢO	NGỌC	X	5/3/2015	
37	LƯU PHƯỚC	NGUYỄN		26/4/2015	
38	PHAN NGỌC	NHÃ	X	24/3/2015	
39	LÊ PHÚC	NHÂN		1/12/2015	
40	HUỲNH HẠO	NHIÊN		24/10/2015	
41	TRẦN BẢO	NHƯ	X	5/3/2015	
42	LẠI NGỌC QUỲNH	NHƯ	X	18/9/2015	
43	ĐÌNH GIA	PHÁT		20/7/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
44	TRẦN HOÀNG	PHÁT		02/01/2015	
45	ĐỖ THIÊN	PHÚC		28/12/2015	
46	VÕ NGỌC HOÀNG	PHÚC		23/9/2015	
47	NGUYỄN NHÃ	PHƯƠNG	X	8/8/2015	
48	NGUYỄN NGHI	QUÂN	X	14/7/2015	
49	ĐÀO MINH	QUÂN		29/10/2015	
50	NGUYỄN HỮU	TÀI		7/8/2015	
51	NGUYỄN HUY	THÁI		28/8/2015	
52	ĐÔNG ĐỨC	THỊNH		9/8/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
53	NGUYỄN MINH	THÔNG		13/9/2019	
54	NGUYỄN DƯƠNG THỦY	TIÊN	X	28/9/2015	
55	TRẦN NGỌC THỦY	TIÊN	X	30/5/2015	
56	NGUYỄN ĐĂNG	TIÊN		28/10/2015	
57	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRÀ	X	04/05/2015	
58	ĐOÀN PHẠM BẢO	TRÂN	X	14/9/2015	
59	NGUYỄN HOÀNG KIM	TRÚC	X	12/5/2015	
60	LÊ TRẦN KHOA	TRUNG		21/1/2015	
61	ĐỖ MINH	TUẤN		21/12/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
62	NGUYỄN HOÀNG QUỐC	TUẤN		19/4/2015	
63	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN		8/5/2015	
64	LÊ THỊ KIM	TUYỀN	X	24/8/2015	
65	HÀ NGỌC THANH	VÂN	X	23/7/2015	
66	NGUYỄN HOÀNG	VINH		18/5/2015	
67	TRƯƠNG ĐỨC	VINH		31/10/2015	
68	LƯƠNG QUANG	VINH		28/04/2015	
69	PHAN NHƯ	Ý	X	06/8/2015	
70	TRẦN THỂ	BẢO		3/1/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
71	PHAN HUY	HOÀNG		26/11/2015	
72	BÀNH QUANG	HƯỚNG		17/9/2015	
73	BÙI THOẠI MINH	NGHI		04/05/2015	
74	VÕ NGUYỄN HIẾU	NGUYỄN		16/3/2015	
75	TRẦN ĐỨC	TẤN		12/09/2015	
76	HUỲNH THIÊN	THANH	X	9/3/2015	
77	ĐẶNG NGUYỄN MINH	TUẤN		19/8/2015	
78	NGUYỄN KHÔI	NGUYỄN		15/3/2015	
79	LÊ TRUNG	KIÊN		1/1/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
80	LÊ GIA	BẢO		14/3/2015	
81	HỒ NGỌC NAM	PHƯƠNG	X	06/10/2015	
82	ĐẶNG KHÁNH	NHI	X	1/5/2015	
83	VŨ HUYỀN	ANH	X	5/7/2015	
84	NGUYỄN QUANG	ANH		19/10/2015	
85	LỢI AN	NHIÊN		3/7/2015	
86	HUỲNH PHƯỚC MINH	KHANG		18/11/2015	
87	NGUYỄN TUẤN	KIỆT		11/8/2015	
88	HUỲNH NGUYỄN NGỌC	HÀ	X	02/12/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
89	NGUYỄN PHÚC	NGUYỄN		17/11/2015	
90	TRẦN VĂN	GIÀU		2/1/2015	
91	TRỊNH NGUYỄN TRÚC	LINH	X	24/8/2015	
92	VÕ CAO	TIỀN		29/10/2015	
93	NGUYỄN ĐỨC THƯ	KHUÊ	X	25/1/2015	
94	VŨ NGUYỄN KHÁNH	MINH	X	6/10/2015	
95	NGÔ THÙY	LINH	X	18/1/2015	
96	NGUYỄN MINH	ANH	X	17/4/2015	
97	PHẠM TRẦN THY	KHUÊ	X	06/07/2015	

STT	Họ và tên học sinh		Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
98	LÊ HOÀNG	ÂN		23/12/2015	
99	NGUYỄN NHỰT	MINH		14/11/2015	
100	LÊ BẢO	THỤY	X	13/12/2015	
101	ĐÌNH NGỌC NHỰ	Ý	X	7/10/2015	
102	NGUYỄN TRẦN THIÊN	AN	X	14/8/2015	
103	NGUYỄN TRẦN BẢO	NGỌC	X	14/8/2015	
104	NGUYỄN TRẦN KHÁNH	UYÊN	X	13/3/2015	
105	TRẦN GIA	QUÝ		17/12/2015	
106	TRẦN NGỌC THẢO	NHỰ	X	09/09/2015	

STT	Họ và tên học sinh	Nữ	Ngày, tháng, năm sinh	Ghi chú
-----	--------------------	----	--------------------------	---------

Quận 1, ngày 17 tháng 7 năm 2020

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Phương Thảo